

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 -6-2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thân

2. Bà Nguyễn Thị Chung.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 204/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã Y (xã H cũ), huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Tạ Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Y (xã H cũ), huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn S trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Tạ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà N (nay là xã Y), huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 17/12/2012. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 02 năm 2013 thì chị H bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không rõ lý do. Anh S đã tìm kiếm, hỏi thăm người thân, bạn bè nhưng không ai biết chị H đi đâu, làm gì. Anh S đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung tuyên bố chị H mất tích. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Tạ Thị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn S khai, anh và chị Tạ Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, triệu tập chị Tạ Thị H đến Tòa án để viết bản khai nhưng chị H không có mặt, nên không có lời khai của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với chị Tạ Thị H để tham gia phiên hoà giải nhưng chị H không có mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Tòa án cũng đã triệu tập chị H lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng chị H vẫn không có mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S và chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S khai anh và chị Tạ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/12/2012. Anh S cũng xuất trình cho Tòa án một Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H cấp, trong đó xác định chị Tạ Thị H là vợ anh Nguyễn Văn S. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh S và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 02 năm 2013 thì chị H bỏ nhà đi mà không rõ lý do cho đến nay, không ai có tin tức gì về chị H. Anh S đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung tuyên bố chị H mất tích. Tại quyết định số 01/2019/QĐDS-ST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã chấp nhận yêu cầu của anh S, tuyên bố chị Tạ Thị H mất tích. Nay anh S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho anh S được ly hôn chị H là phù hợp.

[3]. Về con chung và tài sản chung: Anh Nguyễn Văn S khai, anh và chị H không có con chung, không có tài sản chung. Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Tạ Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh S đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0005317 ngày 26/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh S đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh S, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thanh Hương